

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Dân số – Sức khỏe sinh sản và Trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐCP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1400/TTr-SYT ngày 03/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Dân số – Sức khỏe sinh sản và Trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế theo Quyết định số 1095/QĐ-BYT ngày 01/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa

đổi, bổ sung lĩnh vực Dân số – Sức khỏe sinh sản và Lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Y tế (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Các thủ tục hành chính sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Thủ tục hành chính từ số 1, số 2 lĩnh vực Trẻ em, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 21/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục gồm 12 thủ tục hành chính mới và 04 thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

b) Thủ tục hành chính từ số 1 đến số 6 Mục I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 21/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục gồm 11 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện cập nhật, công khai thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Điều 1 của Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

b) Xây dựng, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2. Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn niêm yết, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Khoản 3 Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ - Cục KSTTHC;
- Bộ Y tế;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở KH&CN;
- VP UBND tỉnh (Phòng KGVX, TTTH, HCTCQT);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/ Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
1	1.004946.00 0.00.00.H21	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trong vòng 12 giờ từ khi nhận thông tin trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm	Nộp hồ sơ trực tiếp tại: - Đối với Sở Y tế: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, Gia Lai. - Đối với cấp huyện: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Đối với cấp xã: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Không quy định	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
2	1.004944.00 0.00.00.H21	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận quyết định giao trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế; Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không quy định	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/ Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
3	2.001947.00 0.00.00.H21	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	07 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
4	1.004941.00 0.00.00.H21	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức việc giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Không quy định	
5	2.001944.00 0.00.00.H21	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao quyết định cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Không quy định	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/ Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
6	2.001942.00 0.00.00.H21	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	25 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.